

Số: 024.../QĐ-VLSC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 14 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
V/v ban hành chương trình đào tạo Cao đẳng hệ chính quy  
Ngành Tài chính – Ngân hàng

**HỘI TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG VĂN LANG SÀI GÒN**

Căn cứ Quyết định số 689/QĐ-LĐTBXH ngày 15/6/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc cho phép thành lập Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn;

Căn cứ Thông tư số 1308/VBHN-BLĐTBXH ngày 05/4/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định về Điều lệ trường cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ, quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BLĐTBXH ngày 23/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng các ngành, nghề thuộc lĩnh vực kinh doanh, quản lý và pháp luật;

Theo đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường, Phòng Đào tạo - Phát triển chương trình và Khoa Kinh tế - Dịch vụ,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Nay ban hành kèm theo quyết định này chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng bậc cao đẳng hệ chính quy, mã ngành 6340202 (dính kèm chương trình đào tạo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, được áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2021 trở về sau.

**Điều 3.** Trường các đơn vị có liên quan và sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng trực thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- HĐQT;
- Ban Giám hiệu;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, PĐT.



Trưởng Văn Hùng

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo quyết định số 14/QĐ-DT-VLSC ngày 14 tháng 8 năm 2020  
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Văn Lang Sài Gòn)

Tên ngành, nghề:	TÀI CHÍNH-NGÂN HÀNG
Mã ngành, nghề:	6340202
Trình độ đào tạo:	Cao đẳng
Hình thức đào tạo:	Chinh quy
Đối tượng tuyển sinh:	Tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương
Thời gian đào tạo:	02 năm
Văn bằng:	Cử nhân thực hành

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Tài chính - Ngân hàng là ngành nghề liên quan đến các dịch vụ giao dịch, luân chuyển tiền tệ thông qua ngân hàng, các tổ chức tín dụng và các công cụ tài chính của ngân hàng phát hành trong phạm vi nội địa và quốc tế; lĩnh vực tài chính tại các doanh nghiệp.

Nghề Tài Chính -Ngân hàng là nghề thực hiện các công việc: nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ nhập khẩu, tài trợ xuất khẩu), nghiệp vụ thanh toán, kế toán ngân hàng thương mại, nghiệp vụ kho quỹ, xử lý rủi ro tín dụng, thẩm định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp, phân tích và quản trị tài chính, môi giới chứng khoán.

#### Nhiệm vụ chính của nghề:

- Nghề Tài chính là theo dõi vốn, dòng tiền của công ty, của doanh nghiệp. Nghề tài chính thực hiện việc đưa ra quyết định về vay tiền hay thoả thuận các hợp đồng về tài chính. Người quản lý tài chính là người liên quan tới hầu như các lĩnh vực của một công ty;

- Nghề Tài chính - Ngân hàng là thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ xuất nhập khẩu...), thực hiện nghiệp vụ thanh toán (thanh toán cá nhân, thanh toán doanh nghiệp, thanh toán trong nước và quốc tế), nghiệp vụ đầu tư tài chính và một số nghiệp vụ khác theo quy định của pháp luật.

Vิệc luân chuyển tiền tệ trong nền kinh tế và việc sử dụng tài chính trong doanh nghiệp được vận hành giống như các mạch máu trong cơ thể, nó có nhiệm vụ đảm bảo hoạt động cho toàn bộ hệ thống của nền kinh tế. Do đó, nền kinh tế có phát triển hay khủng hoảng thì triển vọng việc làm của ngành không bao giờ hạn hẹp. Với những kiến thức và kỹ năng được đào tạo khi học nghề Tài Chính - Ngân hàng trình độ cao đẳng, người lao động có thể làm việc ở các đơn vị cơ quan như:

- Ngân hàng thương mại, công ty chứng khoán, tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- Các cơ quan quản lý nhà nước về tài chính ngân hàng và các loại hình doanh

nghiệp khác, các tổ chức tài chính; quỹ đầu tư, sàn giao dịch chứng khoán;  
 - Công ty bảo hiểm, công ty tài chính, quỹ tín dụng hoặc làm nhân viên kế toán của các công ty;

- Bộ phận tài chính của các công ty, tập đoàn.

Nghề Tài chính - Ngân hàng trình độ cao đẳng đòi hỏi các kỹ năng mềm cần thiết để đáp ứng nhu cầu của công việc như kỹ năng giao tiếp với khách hàng, giới thiệu sản phẩm, thuyết phục khách hàng, kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng tin học, kỹ năng quản lý thời gian, tư duy phản biện, kỹ năng phân tích, làm việc theo nhóm... để đáp ứng yêu cầu của từng vị trí công việc và yêu cầu làm việc trong môi trường đầy năng động và giàu tính cạnh tranh và toàn cầu hóa. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, chi tiết, rõ ràng; xây dựng ý thức nghề và sự say mê nghề.

Người học sau khi tốt nghiệp nghề Tài chính- Ngân hàng trình độ cao đẳng phải đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Khối lượng kiến thức tối thiểu là 1.740 giờ, tương đương 80 tín chỉ.

### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Ký hiệu MTCT	Nội dung mục tiêu chương trình (MTCT)
<b>1.2.1. Kiến thức</b>	
101	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được các kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, quân sự và rèn luyện sức khỏe.</li> </ul>
102	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được các kiến thức về chính trị, kinh tế, xã hội để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống và tiếp cận vấn đề thuộc ngành Tài chính - Ngân hàng.</li> </ul>
103	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được các khái niệm cơ bản về tài chính tiền tệ, tín dụng, ngân hàng, quản trị học, kế toán.</li> </ul>
104	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được các khái niệm, công thức toán tài chính.</li> </ul>
105	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được kiến thức ngoại ngữ cơ bản đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.</li> </ul>
106	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được kiến thức tin học trong công tác Tài chính - Ngân hàng đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản;</li> </ul>
107	<ul style="list-style-type: none"> <li>Liệt kê, mô tả được các biểu mẫu, chứng từ ngân hàng liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ, kế toán.</li> </ul>
108	<ul style="list-style-type: none"> <li>Liệt kê được quy trình thực hiện các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ.</li> </ul>

109	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được các kiến thức, nghiệp vụ kế toán doanh nghiệp, kế toán ngân hàng;</li> </ul>
110	<ul style="list-style-type: none"> <li>Liệt kê được các rủi ro trong hoạt động tín dụng ngân hàng; trình bày được các bước trong quy trình xử lý rủi ro tín dụng ngân hàng.</li> </ul>
111	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được cách thức thực hiện các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh chứng khoán.</li> </ul>
112	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được một số chỉ tiêu tài chính sử dụng đánh giá tình hình kinh tế, ngân hàng và thị trường tài chính.</li> </ul>
113	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày và phân tích được được các chỉ tiêu tài chính để định giá tài sản doanh nghiệp, thẩm định tài sản và quản trị tài chính.</li> </ul>
114	<ul style="list-style-type: none"> <li>Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định.</li> </ul>

### 1.2.1. Kỹ năng

201	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận dụng tư duy, sáng tạo, giao tiếp, lập luận, thuyết trình, phản biện, làm việc nhóm khi thực hiện công việc;</li> </ul>
202	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận dụng kiến thức, kỹ năng chuyên môn vào thực tiễn, từng bước phát triển năng lực nghề nghiệp</li> </ul>
203	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lập luận, nghiên cứu, tính toán và phân tích dữ liệu, xử lý tình huống và giải quyết các vấn đề trong công việc;</li> </ul>
204	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ứng dụng được công nghệ thông tin cơ bản trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;</li> </ul>
205	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lập được kế hoạch tổ chức và thực hiện công việc theo kế hoạch;</li> </ul>
206	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.</li> </ul>
207	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lập được các chứng từ, phân loại, kiểm tra, xử lý các chứng từ liên quan đến các nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (tín dụng cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán, tài trợ thương mại), kho quỹ, thẩm định tín dụng, xử lý nợ, quản trị tài chính, môi giới chứng khoán;</li> </ul>
208	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được các công việc theo các bước trong quy trình của nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ thanh toán, nghiệp vụ tín dụng (cho vay, chiết khấu, bảo lãnh, bao thanh toán...), kho quỹ, thẩm định tín dụng, quản trị tài chính, thẩm định tài sản, môi giới chứng khoán;</li> </ul>
209	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hạch toán được các nghiệp vụ kế toán, lập được các báo cáo theo quy định của pháp luật.</li> </ul>
210	<ul style="list-style-type: none"> <li>Dự báo, phát hiện được các rủi ro tín dụng, đề ra được các biện pháp hạn chế rủi ro tín dụng;</li> </ul>
210	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được các bước xử lý rủi ro tín dụng;</li> </ul>

211	<ul style="list-style-type: none"> <li>Áp dụng được các phương pháp, các công thức tính toán để phân tích tài chính;</li> </ul>
212	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tính toán, phân tích được các chỉ tiêu tài chính thực hiện công việc định giá giá trị doanh nghiệp, định giá tài sản, quản trị tài chính;</li> </ul>
213	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện được việc phát triển sản phẩm mới trong lĩnh vực dịch vụ Tài chính - Ngân hàng;</li> </ul>
214	<ul style="list-style-type: none"> <li>Vận dụng được lý thuyết vào nghiên cứu khoa học, thực tiễn và giải quyết các vấn đề liên quan đến lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng.</li> </ul>
215	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong một số công việc chuyên môn của ngành, nghề</li> </ul>
216	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 2/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào một số công việc chuyên môn của ngành, nghề.</li> </ul>

#### 1.2.3. Mức độ tự chủ và trách nhiệm

301	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;</li> </ul>
302	<ul style="list-style-type: none"> <li>Cần cù, chịu khó, sáng tạo, cầu tiến trong công việc</li> </ul>
303	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo và tổ chức;</li> </ul>
304	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thực hiện nghiên cứu, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn để nâng cao trình độ;</li> </ul>
305	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đoàn kết, hợp tác, sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp trong công việc;</li> </ul>
306	<ul style="list-style-type: none"> <li>Làm việc có phương pháp khoa học, có tính tổ chức kỷ luật;</li> </ul>
307	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tự tin, chủ động trong xác định mục đích, yêu cầu công việc, cách thức thực hiện công việc;</li> </ul>
308	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân tích, giải quyết vấn đề, đúc kết kinh nghiệm, cải tiến công việc được giao;</li> </ul>
309	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tự đánh giá được kết quả công việc của bản thân và kết quả công việc của nhóm;</li> </ul>
310	<ul style="list-style-type: none"> <li>Thích nghi và xử lý được những vấn đề phức tạp, thích ứng được khi điều kiện làm việc thay đổi;</li> </ul>
311	<ul style="list-style-type: none"> <li>Chịu được áp lực công việc;</li> </ul>
312	<ul style="list-style-type: none"> <li>Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.</li> </ul>

#### 1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề gồm:

- + Giao dịch - thanh toán;
- + Kho quỹ;
- + Tín dụng;
- + Xử lý nợ;
- + Thẩm định tài sản;
- + Môi giới chứng khoán;
- + Quản trị tài chính;
- + Kế toán.

#### **1.4. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề Tài chính - Ngân hàng trình độ Cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành nghề hoặc trong nhóm ngành nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo

#### **2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:**

- Số lượng môn học: 30
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 89 Tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung và môn cơ sở: 435 giờ
- Khối lượng các môn học chuyên môn và tự chọn chuyên môn: 1410 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 457 giờ; Thực hành, thực tập, bài tập: 1865 giờ, kiểm tra: 63 giờ.

#### **3. Nội dung chương trình:**

Mã MH/MĐ	Tên môn học	Số tín chỉ	Tổng số	Lý thuyết	Thời gian học tập (giờ)		
					Trong đó		
					Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ thảo luận	Bài tập	Thi/ Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	161	94	23
MH01	Giáo dục Chính trị	4	75	41	15	14	5
MH02	Pháp luật	2	30	18	8	2	2
MH03	Tin học	3	75	15	28	30	2
MH04	Tiếng Anh	6	120	42	52	20	6
MH05	Giáo dục thể chất	2	60	5	31	20	4

MH06	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	75	36	27	8	4
II	Các môn học, mô đun cơ sở, chuyên môn và tự chọn	57	1410	300	515	555	40
MD07	Kinh doanh và môi trường kinh doanh	3	75	15	28	30	2
MD08	Hoạch định và xúc tiến Marketing	3	75	15	28	30	2
MD09	Lãnh đạo và quản lý	3	75	15	28	30	2
MD10	Nguyên lý kế toán	3	75	15	28	30	2
MD11	Kế toán tài chính	3	75	15	28	30	2
MD12	Tiếng Anh Thương Mại 1	2	45	15	13	15	2
MD13	Tiếng Anh Thương Mại 2	2	45	15	13	15	2
MD14	Quản lý dự án kinh doanh	3	75	15	28	30	2
MD15	Hành vi tổ chức	3	75	15	28	30	2
MD16	Thị trường tài chính và các định chế tài chính	3	75	15	28	30	2
MD17	Thống kê trong kinh doanh	3	75	15	28	30	2
MD18	Quản trị tài chính	3	75	15	28	30	2
MD19	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3	75	15	28	30	2
MD20	Nghiệp vụ thanh toán quốc tế	3	75	15	28	30	2
MD21	Thẩm định tín dụng	3	75	15	28	30	2
MD22	Thuế Việt Nam	3	75	15	28	30	2
MD23	Kỹ năng học tập	2	45	15	13	15	2
MD24	Quản trị nhân sự	3	75	15	28	30	2
MD25	Quản trị bán hàng	3	75	15	28	30	2
MD26	Kế toán quản trị	3	75	15	28	30	2
III	Môn tốt nghiệp	12	540	0	540	0	0

MD27	Khóa luận tốt nghiệp	6	270	0	270	0	0
MD28	Thực tập tốt nghiệp	6	270	0	270	0	0
<i>Môn thay thế Khóa luận tốt nghiệp</i>							
MD29	Kỹ năng giao tiếp và đàm phán	3	135	0	103	30	2
MD30	Kế toán ngân hàng	3	135	0	103	30	2
<b>Tổng cộng:</b>		<b>89</b>	<b>2385</b>	<b>457</b>	<b>1216</b>	<b>649</b>	<b>63</b>

#### 4. Hướng dẫn thực hiện chương trình:

4.1. Các môn học chung bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện theo các Thông tư số 10/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 11/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 12/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 13/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 24/2018/TT-BLĐTBXH, Thông tư số 03/2019/TT-BLĐTBXH.

#### 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:

- Đề sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Trường bố trí cho sinh viên tham quan, học tập tại một số doanh nghiệp trong và ngoài nước.
- Đề giáo dục truyền thống, mở rộng nhận thức và văn hóa xã hội, bố trí cho sinh viên tham quan một số di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, tham gia các hoạt động xã hội tại địa phương;
- Thời gian cho hoạt động ngoại khóa được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khóa vào thời điểm thích hợp

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hóa, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng. Sinh hoạt tập thể.	Ngoài giờ học hàng ngày từ 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/ tuần)
3	Hoạt động thư viện; Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, buổi sinh hoạt vào thứ bảy, chủ nhật
5	Tham gia dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

#### 4.3. Hướng dẫn kiểm tra hết môn học:

- Hình thức kiểm tra hết môn: Viết, Vấn đáp, trắc nghiệm, bài tập thực hành

- Thời gian kiểm tra:

+ Lý thuyết: không quá 120 phút

+ Thực hành: không quá 3 giờ

• Về kiến thức:

Được đánh giá bằng các bài kiểm tra viết, các buổi thuyết trình. Đánh giá cụ thể theo các môn theo trình tự các mức độ sau:

+ Tổng hợp đầy đủ, chính xác các kiến thức đã học.

- + Úng dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn một cách khoa học để giải quyết vấn đề có hiệu quả nhất
- + Trình bày đầy đủ nội dung các kiến thức cơ sở liên quan.
- Về kỹ năng:
  - Kết quả thực hành sẽ được đánh giá theo trình tự từ đơn giản đến phức tạp, qua quan sát, chấm điểm theo công việc và sản phẩm.
  - Khả năng thực hiện công việc độc lập, đạt kết quả tốt.
  - Thực hiện được các công việc trong phạm vi sử dụng các trang bị, thiết bị sẵn có.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
  - Dược đánh giá qua bảng điểm và nhận xét:
  - + Cẩn thận, nghiêm túc trong công việc
    - + Trung thực trong kiểm tra, có trách nhiệm và có ý thức giữ gìn bảo quản tài sản, máy móc, dụng cụ, phần đầu đạt năng suất và chất lượng cao nhất, đảm bảo an toàn trong quá trình làm việc.
    - + Có ý thức bảo vệ môi trường, bình đẳng trong giao tiếp.

#### **4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét tốt nghiệp (Căn cứ theo Điều 25 Thông tư số 09/2017/TT-BLDTBXH ngày 13/3/2017 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)**

- Sinh viên phải học hết chương trình đào tạo cao đẳng theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo, làm đồ án tốt nghiệp cuối khóa hoặc học các môn thay thế tốt nghiệp sẽ được cấp bằng Cao đẳng với các điều kiện sau:
    - + Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học theo thang điểm 4 đạt từ 2,00 trở lên;
    - + Không trong thời gian: bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập có thời hạn trở lên, bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
      - + Có đơn gửi nhà trường đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học;
        - + Trường hợp người học có hành vi vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm pháp luật chưa ở mức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hiệu trưởng tổ chức xét kỷ luật trước khi xét điều kiện công nhận tốt nghiệp cho người học đó.
      - Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định công nhận việc tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.
      - Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu cử nhân thực hành theo quy định của trường.
- Quy định về đào tạo theo phương thức tích lũy tín chỉ do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng thực hiện.

#### **4.5 Các chú ý khác:**

Hướng dẫn phân bổ thời gian và nội dung thực hành theo tín chỉ tại cơ sở:

- Thực hành tín chỉ được đào tạo ngay tại trường, trong quá trình đào tạo cơ sở có thể sử dụng mô hình doanh nghiệp ảo để đào tạo nhằm mục tiêu hoàn thiện kiến thức, áp dụng các hiểu biết và kỹ năng nghề nghiệp cho sinh viên;
  - Nội dung thực hành tín chỉ đã được cụ thể theo đề cương đào tạo của từng môn học.
  - Thực tập tốt nghiệp: thời gian và nội dung theo chương trình đào tạo.

#### **5. Khả năng học tập, nâng cao trình độ**

- Khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp ngành, nghề tài chính-ngân hàng, trình độ cao đẳng có thể tiếp tục phát triển ở các trình độ cao hơn;

- Người học sau tốt nghiệp có năng lực tự học, tự cập nhật những tiến bộ khoa học công nghệ trong phạm vi ngành, nghề để nâng cao trình độ hoặc học liên thông lên trình độ cao hơn trong cùng ngành, nghề hoặc trong nhóm ngành, nghề hoặc trong cùng lĩnh vực đào tạo./.

Ngày 14 tháng 12 năm 2020



